

VẤN ĐỀ CỘNG ĐỒNG THAM GIA VÀO QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA

(Nghiên cứu trường hợp Khu di tích Cổ Loa, xã Cổ Loa,
huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội)

PHÙNG VĂN QUỲNH

Tóm tắt

Trong những năm qua, công tác quản lý và khai thác di sản ít nhiều ảnh hưởng tới tính nguyên gốc của các di sản văn hóa. Đứng trước những thách thức đó, việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương vào công tác quản lý di sản văn hóa được coi như một cách tiếp cận mới nhằm bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị di sản. Tuy nhiên, sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý, khai thác, tổ chức các hoạt động có liên quan đến di sản văn hóa lại chưa được phát huy ở tất cả các khía cạnh. Trong một số trường hợp, những tác động thiếu định hướng của cộng đồng đang làm ảnh hưởng đến tính nguyên gốc của nhiều di tích... Bằng phương pháp định tính và định lượng, bài viết chỉ ra thực trạng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị tại khu di tích Cổ Loa; các chủ thể cũng như vai trò mờ nhạt của cộng đồng trong Khu di tích này.

Từ khóa: Khu di tích Cổ Loa, cộng đồng, sự tham gia, di sản văn hóa

Abstract

In the past few years, the management and exploitation works of heritage has influenced the originality of cultural heritage. Faced with these challenges, the increased involvement of local communities in the management of cultural heritage is considered a new approach to preserving and promoting the value of cultural heritage. However, the involvement of community in the management, exploitation and organization of activities related to cultural heritage has not been promoted in all aspects. In some cases, the lack of orientation of the community is affecting the originality of many relics... By qualitative and quantitative methods, the article indicates the reality in the conservation and promoting the value of Co Loa relic; the subjects as well as the faint role of the community in this relic.

Keywords: Co Loa Relics, community, participation, cultural heritage.

1. Đòi điều bàn luận

Nhiều thập kỷ trở lại đây, việc đề cao vai trò, tiếng nói của cộng đồng trực tiếp tham gia vào xây dựng, hoạch định và thực hiện các chương trình, dự án trên nhiều lĩnh vực: môi trường, du lịch, quy

hoạch đô thị, luật pháp, phát triển xã hội... là một hướng tiếp cận được thực hiện và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận tại nhiều quốc gia, tổ chức xã hội. Đây là một phương pháp mới nhằm phát huy hơn nữa tính chủ động, năng lực của cộng đồng đối với mục tiêu phát triển xã hội.

Lĩnh vực di sản văn hóa nói chung, di tích lịch sử, văn hóa nói riêng, cũng như việc khai thác những giá trị của di sản văn hóa, di tích lịch sử vào sự nghiệp phát triển cộng đồng đang là chủ đề được xã hội (cơ quan quản lý, nhà khoa học, cộng đồng) quan tâm hơn bao giờ hết.

Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lý di tích lịch sử, văn hóa các cấp còn nhiều khó khăn, bất cập. Nguyên nhân đến từ sự mâu thuẫn về chính sách quản lý văn hóa và thực tiễn thực hành văn hóa của cộng đồng; mối quan hệ trong công tác quản lý di sản văn hóa giữa nhà nước và cộng đồng có di sản, như trường hợp phá vỡ kiến trúc hàng trăm năm tuổi của chùa Trăm Gian và việc khai thác các giá trị văn hóa tại làng cổ Đường Lâm dẫn đến việc người dân Đường Lâm ký tên đem trả lại danh hiệu di sản cho nhà nước. Đây là hai thực tế điển hình, thời sự chỉ ra sự cần thiết trong việc hài hòa mối quan hệ cũng như sự phân chia lợi ích trong việc quản lý và khai thác giá trị di sản văn hóa. Người dân không thể thực hiện tốt hoàn toàn công tác quản lý di tích (thiếu kiến thức chuyên môn) và chính quyền (đại diện cơ quan quản lý) không thể quản lý tốt nếu không phối hợp hài hòa và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương.

2. Khu di tích Cổ Loa

Hiện nay, Khu di tích Cổ Loa nằm chủ yếu trên địa phận xã Cổ Loa, một phần thuộc xã Việt Hùng, bao gồm: khu vực thành Cổ Loa, đền thờ An Dương Vương (đền Thượng), đình Ngự triều Di quy, am Mỹ Châu, chùa Cổ Loa, đình Mạch Tràng, chùa Mạch Tràng thuộc xã Cổ Loa huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội...

Khu di tích Cổ Loa là địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn văn hóa của người Việt cách đây từ 2000 - 4000 năm, trải qua các giai đoạn văn hóa Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun và đỉnh cao là văn hóa Đông Sơn. Đặc biệt, việc phát hiện hàng vạn mũi tên đồng, các loại vũ khí, dụng cụ sản xuất cùng với trống đồng Cổ Loa và khuôn đúc mũi

tên đồng góp phần làm sáng tỏ thêm những truyền thuyết lịch sử thời kỳ An Dương Vương tại khu di tích Cổ Loa, như các di chỉ: Đổng Vông, Bãi Mèn, Đình Chiểu, Đình Tràng, Mả Tre, thành Nội, thành Ngoại, thành Trung, Xuân Kiều, Cầu Vực...

Ngày 28/4/1962, Bộ Văn hóa có Quyết định số 313/VH/VP về việc xếp hạng những di tích, danh thắng toàn miền Bắc. Khu vực Cổ Loa là di tích cấp Quốc gia.

Ngày 21/6/1993, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin có Quyết định số 774-QĐ/BT về việc công nhận di tích chùa Cổ Loa, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội là di tích kiến trúc - nghệ thuật.

Ngày 27/9/1997, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin có Quyết định số 2890-VH/QĐ về việc công nhận di tích chùa Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là di tích kiến trúc - nghệ thuật.

Ngày 20/12/1997, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin có Quyết định số 3951-QĐ/BVHTT về việc công nhận di tích đình Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là di tích lịch sử.

Ngày 17/12/2002, UBND thành phố Hà Nội có quyết định số 173/2002/QĐ-UB quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu vực di tích Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội, tỷ lệ 1/2000.

Ngày 27/9/2012, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 1419/QĐ-TTG quyết định về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Khu di tích Cổ Loa được công nhận là di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ cấp quốc gia đặc biệt.

Cổ Loa - một khu di tích nằm trong địa bàn dân cư (di sản sống)

Khái niệm di sản "sống" hay di tích "sống" được các nhà quản lý, nhà khoa học Việt Nam nhắc tới nhiều trong thời gian gần đây. Khái niệm này được đề cập đến nhằm chỉ ra tính đặc thù của từng di sản văn hóa cũng như ứng

xử trong cách thức quản lý nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đó một cách hiệu quả nhất. Những di tích lịch sử văn hóa trong nhóm di tích sống hay di sản sống thường là những di tích mang đặc điểm gắn liền với đời sống dân sinh trong quá khứ cũng như hiện tại, như: làng cổ Đường Lâm, phố cổ Hội An, phố cổ Hà Nội... Điều này khác hoàn toàn với những di tích lịch sử như khu thánh địa Mỹ Sơn, hoàn toàn nằm ngoài khu vực dân sinh.

Khu di tích Cổ Loa là một di tích sống với đặc thù các điểm di tích nằm đan xen hoàn toàn trong khu vực dân sinh Cổ Loa: thành, hào, di tích tâm linh... Hiện nay, mật độ dân sinh trong khu vực di tích với cả 3 khu vực quy hoạch quản lý (lõi, trung, ngoại) là rất lớn. Chỉ tính riêng vùng lõi của khu di tích, gồm hai địa điểm dân cư là xóm Chùa và xóm Chợ đã có 548 hộ dân sinh sống, với 1.970 nhân khẩu, diện tích đất sinh hoạt là 161.726 m². Một bộ phận lớn những hộ dân này đã xây dựng nhà ở trực tiếp trên các mặt thành và chân thành Nội của thành Cổ Loa...

Một đặc điểm khác về vấn đề dân sinh xung quanh khu vực di tích Cổ Loa là yếu tố nguồn gốc của các gia đình, hộ sinh hoạt người Cổ Loa trên mảnh đất nghìn năm lịch sử này. Nhiều hộ gia đình có nguồn gốc hoặc nhiều đời gắn bó với mảnh đất Cổ Loa, từ trong chiến tranh đến sinh hoạt, sản xuất. Mảnh đất này đã chứng kiến sự thay đổi của các thế hệ thành viên trong gia đình, làng, xã Cổ Loa, từ trong quá khứ, hiện tại và trong tương lai. Mảnh đất này đã gắn bó với tuổi thơ, nếp sinh hoạt, những truyền thống văn hóa của biết bao thế hệ người Cổ Loa. Từ chính trong sự cố kết cộng đồng đó, một phần đã tạo dựng nên những nét đặc trưng riêng về văn hóa, truyền thống lịch sử của vùng đất này, góp phần tạo dựng nên những giá trị đặc sắc cho di tích lịch sử Cổ Loa.

Yếu tố di tích "sống" của Cổ Loa còn được thể hiện rõ thông qua việc nắm giữ, trao truyền những truyền thống văn hóa của cộng đồng

bản địa qua các thế hệ khác nhau. Các thế hệ sinh trưởng trên mảnh đất này được "tắm" mình trong những truyền kể lịch sử, huyền sử về thành Cổ Loa, vua An Dương Vương, công chúa Mỵ Châu, quá trình chống giặc ngoại xâm của cha ông... Chính mỗi người Cổ Loa là người nghe và kể lại những câu chuyện vừa mang giá trị cộng đồng vừa mang giá trị dân tộc cho các thế hệ kế tiếp. Những câu chuyện về truyền thống lịch sử như thế tạo ra sợi dây gắn kết giữa các thành viên của cộng đồng không chỉ trong nhận thức mà còn trong thực hành các nghi thức văn hóa làm cho người dân Cổ Loa là một cộng đồng chủ thể của Khu di tích Cổ Loa...

Nét đặc thù của các di sản "sống" nói chung, Khu di tích Cổ Loa nói riêng đặt ra bài toán cần phải giải quyết đối với các nhà quản lý, nhà khoa học trong nhiệm vụ bảo tồn, phát huy hiệu quả khu di tích này cũng như khai thác một cách hiệu quả nguồn lực tại chỗ, cộng đồng địa phương thực hiện mục tiêu chung, thông qua đó góp phần cải thiện đời sống, phát triển xã hội bản địa. Phương pháp sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý, bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị Khu di tích Cổ Loa không chỉ nhằm khai thác tiềm lực tại chỗ, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với di tích, mà còn để giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa cộng đồng với cơ quan quản lý Nhà nước, qua đó hạn chế những mâu thuẫn về quyền sở hữu, lợi ích giữa các thực thể nhà nước đại diện là Ban Quản lý Khu di tích với cộng đồng chủ thể trong việc sản sinh, quản lý và bảo tồn, khai thác những giá trị lịch sử, văn hóa của Khu di tích Cổ Loa.

Sự tham gia mờ nhạt của cộng đồng trong công tác quản lý Khu di tích Cổ Loa

Chúng ta hiểu quản lý di sản văn hóa là một quá trình, trong đó người quản lý phải theo dõi định hướng và điều tiết quá trình tồn tại và phát triển các di sản văn hóa trên một địa bàn cụ thể nhằm bảo tồn và phát huy tốt nhất các giá trị của chúng. Tương tự, quản lý

Khu di tích Cổ Loa chính là quá trình các nhà quản lý, những người liên quan trực tiếp đến Khu di tích, dựa trên cơ sở chính sách (Luật, Nghị định, Thông tư), phân tích nguồn lực (tài chính, nhân sự) cũng như điều kiện thực tiễn (đặc điểm của di tích, bối cảnh xã hội ...) của di tích nhằm đưa ra được những phương pháp để thực hiện một cách hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị của Khu di tích Cổ Loa. Quản lý ở đây không chỉ là việc theo dõi hay bảo vệ trước sự xuống cấp của di tích (về mặt trực quan), mà còn bao gồm những hoạt động tổ chức sự kiện, tuyên truyền quảng bá cho di tích, trao truyền một cách tích cực/chủ động những giá trị lịch sử văn hóa của di tích qua các thế hệ, tham gia hoặc đóng góp ý kiến tích cực vào các hoạt động quy hoạch, chỉnh trang di tích để qua đó có thể khai thác/chia sẻ nguồn lợi ích từ Khu di tích Cổ Loa. Mọi hoạt động quản lý, bên cạnh những mục tiêu cụ thể gắn trực tiếp tới nhiệm vụ/chức năng/chuyên môn của từng lĩnh vực, đều có một mẫu số chung là mục tiêu phát triển xã hội (đời sống vật chất, tinh thần, nhận thức xã hội...).

Theo những xu hướng phát triển khách quan cũng như yêu cầu của thực tế, vấn đề nâng cao vai trò của cộng đồng với tư cách là chủ thể văn hóa gắn liền với công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đã được nhấn mạnh “con người được coi là trung tâm của quá trình phát triển. Và do đó, di sản văn hóa phải được gắn với con người và cộng đồng cư dân địa phương (với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu tài sản văn hóa)” (1); “Chúng ta không nên để mất đi nguồn lực người dân tham gia vào quản lý di sản. Tùy theo từng hoàn cảnh địa phương mà đưa ra mô hình. Phải huy động được sức dân trong bảo quản, đầu tư vào di sản” (4)...

Tuy nhiên, thực tế tại nhiều nơi, trong công tác quản lý nói chung, quản lý di sản văn hóa nói riêng vẫn đang được vận hành theo cơ chế truyền thống, đặt nặng vai trò của các đơn vị quản lý nhà nước (ban quản lý di tích,

trung tâm bảo tồn di sản, phòng văn hóa...): “chưa bao giờ câu chuyện xung đột này (bảo tồn và phát triển) được giải quyết thấu đáo trên phương diện lý thuyết lẫn chính sách văn hóa. Cũng bởi du lịch đang trên đà chạy theo lợi nhuận, còn cộng đồng không phải lúc nào cũng đủ kiến thức và sự tinh táo trước sức cám dỗ của lợi ích. 15 năm trước, chúng ta đã nhắc tới những nhược điểm trong cách bảo tồn di sản văn hóa, khi để Nhà nước bao cấp và làm thay nhiệm vụ của cộng đồng. Đáng buồn, loay hoay mãi tới giờ, bài toán ấy vẫn chưa giải xong” (3). Bên cạnh đó, trong một bối cảnh xã hội đang có những phân hóa cũng như lịch sử phát triển của các cộng đồng nông thôn trong mấy chục năm trong nền kinh tế bao cấp, năng lực cộng đồng có những giảm sút, không phải cộng đồng nào cũng có đủ cơ sở và nền tảng để bảo tồn di sản văn hóa. Có những cộng đồng phải nói là bị “tê liệt” về khả năng kinh tế cũng như tri thức và kỹ năng văn hóa truyền thống để có thể bảo tồn di sản” (4).

Điều này cho thấy được tính phức tạp của vấn đề đưa ra: năng lực của cộng đồng, mối quan hệ giữa cộng đồng với Nhà nước (đại diện là các đơn vị quản lý nhà nước). Một thực tế nữa không kém phần thú vị, cách tiếp cận theo xu hướng mới để cao sự tham gia của cộng đồng với vai trò là chủ thể văn hóa, tại Việt Nam, chủ yếu xuất phát từ các nhà khoa học. Trên từng hoạt động cụ thể, những kết quả đạt được có sự tham gia của cộng đồng trên lĩnh vực di sản văn hóa chưa thể hiện được rõ ràng. Điều này cho thấy phương pháp tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý di sản văn hóa tại Việt Nam vẫn là một định hướng “dễ nói khó làm”.

Nếu chúng ta coi Khu di tích Cổ Loa là một thực thể, thì thực thể này đang được đặt trong mối quan hệ đa chiều, gồm: Ban Quản lý - Chính quyền - người dân địa phương. Mỗi một bên trong mối quan hệ đó, về mặt lý thuyết, đều có chức năng/thể mạnh và những vai trò riêng trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy

giá trị khu di tích Cổ Loa. Tuy nhiên, trên thực tế, sự phối hợp, gắn kết giữa các bên chưa tạo ra được những kết quả mong muốn.

Biểu hiện sự mờ nhạt vai trò tham gia của cộng đồng là sự tương tác, chia sẻ thông tin về di sản giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng còn nhiều hạn chế. Hiện nay, trong các tổ chức của nhà nước về quản lý Khu di tích Cổ Loa (gồm cơ quan quản lý chuyên môn và chính quyền UBND xã) thiếu vắng những đại diện, tiếng nói của cộng đồng địa phương. Người dân tiếp nhận thông tin liên quan đến Khu di tích Cổ Loa mang tính thụ động, thông qua hệ thống truyền thanh của thôn, xã. Theo nấc thang mô tả mức độ tham gia của người dân mà Arnstein (6) đưa ra trong nghiên cứu của mình, cho thấy, người dân Cổ Loa đang đứng ở mức số 3 - cung cấp thông tin. Người dân được thông báo về các thông tin liên quan đến những chương trình sẽ diễn ra tại khu vực xã Cổ Loa cũng như khu di tích Cổ Loa. Mặc dù có nhiều công tác ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt, sản xuất và quyền lợi của họ, nhưng người dân thường xuyên rơi vào trạng thái bị động khi tiếp nhận các thông tin và quyền quyết định thuộc về các đơn vị quản lý Nhà nước. Các nghiên cứu đã chỉ ra “sự tham gia của người dân trong quản lý xã hội là một hợp phần của quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội, phản ánh trình độ dân chủ của mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng xã hội, mỗi tổ chức, mỗi thiết chế xã hội... Sự tham gia của mọi người trong quản lý xã hội thuộc về phạm trù quyền con người chứ không phải là kết quả của sự ban ơn từ phái những người quản lý theo cơ chế “xin - cho”. Nói cách khác, vấn đề hiện nay không phải là có hay không cho người dân tham gia vào quản lý xã hội mà vấn đề là có những hình thức nào để mở rộng và tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý sự phát triển tổng thể xã hội: sự tham gia của người dân trở thành mục tiêu, động lực và chủ thể của sự phát triển xã hội” (2, tr. 104).

Sự mờ nhạt vai trò của cộng đồng vào các hoạt động, tổ chức của Cổ Loa còn thể hiện

từ chính sự thờ ơ, tâm lý là “việc chung không phải việc nhà mình” của người dân. Những năm qua, Ban quản lý Khu di tích tiến hành nhiều đợt trùng tu, tu bổ các điểm di tích tâm linh (1996, 1997, 2001, 2005). Tuy nhiên, người dân không có ý can thiệp vào những việc đó, hay đóng góp ý kiến vào việc bảo quản, trùng tu. Khi được hỏi về ý kiến xung quanh công tác tu bổ di tích đình, đền Cổ Loa, những người Cổ Loa nói rằng “có phải việc của mình đâu mà tham gia, dân đen biết gì mà tham gia” hoặc một câu trả lời tương tự: “Mấy lần bảo tôn, đình, đền, am có liên quan gì đến dân đâu mà dân đến?... Dạng thức tâm lý nêu trên khá phổ biến trong đời sống văn hóa, xã hội làng xã cổ truyền Việt Nam, đặc biệt với những địa điểm có sự xuất hiện của một đơn vị chuyên trách Nhà nước về chuyên môn, quản lý hành chính.

Sự hiện diện rõ nhất hình ảnh của cộng đồng trong công tác quản lý các điểm trong Khu di tích Cổ Loa (ngoài hoạt động tổ chức lễ hội thường niên) là vai trò của các ông Quan đám được dân làng cử ra trông coi đền Thượng và am My Châu theo định kỳ hàng năm. Tuy nhiên, hiện nay, công việc tưởng như đầy trọng trách và mang nặng yếu tố tinh thần này cũng đang có những sự biến đổi nhất định. Trước kia, những người được bầu vào vai ông Quan đám là niềm tự hào của gia đình, dòng họ, làng xóm cũng như bản thân người được bầu. Để có được vị trí đó, họ phải đáp ứng được những tiêu chuẩn của làng xã và được người trong thôn xóm đề cử. Ngày nay, mặc dù niềm tự hào đó vẫn dành cho những gia đình, làng xóm và bản thân người được bầu ra làm Quan đám, trông coi đền hoặc am, tuy nhiên, mức độ trong sự cố gắng để trở thành người được lựa chọn cũng giảm dần: “Nhiều người dân bầu nhưng không muốn ra làm vì gò bó lắm, không đi đâu được. Vinh dự thì vinh dự thật nhưng rất khó khăn đấy. Như chúng tôi thì cũng xác định, nghĩa vụ 1 năm thì làm trọn vẹn một năm ấy đi... Xóm tôi cứ mấy năm rồi tôi mới lên (năm thứ 3 rồi)”. (Nam giới, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội)...

Thực tế đã chỉ ra sự mờ nhạt tiếng nói của cộng đồng đối với việc xây dựng, quản lý khu di tích Cổ Loa. Một phần xuất phát từ hạn chế về mặt nhận thức của người dân về quyền sở hữu di sản với tư cách là chủ thể văn hóa; mặt khác đến từ cách thức triển khai và tâm lý quản lý truyền thống của các đơn vị quản lý nhà nước.

Sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động quản lý di sản văn hóa nói chung, di sản “sống” như Khu di tích Cổ Loa nói riêng là một yêu cầu cần thiết, dựa trên nhu cầu thực tế trong việc bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa. Sự tham gia của cộng đồng vào lĩnh vực này, đặt trong mối quan hệ với các hoạt động du lịch còn tạo ra tiềm năng về sinh kế, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về di sản văn hóa, cũng như nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các cộng đồng nông thôn. Tuy nhiên, việc đề cao vai trò sự tham gia của cộng đồng vào lĩnh vực di sản văn hóa không có nghĩa tách biệt họ với các bên liên quan khác. Nhà nước (Ban Quản lý di tích, chính quyền địa phương) và các nhà khoa học có vai trò quan trọng trong việc định hướng, xây dựng chủ trương, tạo môi trường để người dân nâng cao nhận thức về quyền sở hữu cũng như hiểu về giá trị của di sản đối với đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội; từ đó, từng bước nâng cao vai trò tham gia của cộng đồng vào hoạt động quản lý di sản trên địa bàn.

P.V.Q

(ThS, Trung tâm Bảo tồn di sản
Thăng Long - Hà Nội)

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Bài (2007), *Báo cáo đề dẫn Hội thảo khoa học “Bảo tồn di tích và cuộc sống đương đại”*, ngày 16/1/2007, Hà Nội, đăng trên <http://www.dch.gov.vn>
2. Nguyễn Trung Kiên, Lê Ngọc Hùng (2012), *Quản lý xã hội dựa vào sự tham gia: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Xã hội học, số 1 (117), tr.103-113
3. Chiêu Minh (2012), *Bảo tồn di sản: Khi nhà nước “lấn sân” cộng đồng*, <http://thethaovanhoa.vn/van-hoa-toan-canh/bao-ton-di-san-khi-nha-nuoc-lan-san-cong-dong-n20120307094057668.htm>
4. Lương Hồng Quang (2013), *Đa dạng về các biểu đạt văn hóa từ các di sản văn hóa phi vật thể (bàn về khuynh hướng chính sách và thực tiễn cổ vũ cho sự tham gia của cộng đồng)*, trong *Kỷ yếu Hội thảo “10 năm thực hiện công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai”*, tr 446 – 461
5. Phùng Văn Quỳnh (2015), *Sự tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý Khu di tích Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội*, Luận văn tốt nghiệp, khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Sherry R. Arnstein (1962), *A ladder of citizen participation*, đăng trên www.planning.org
7. Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam (2013), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế 10 năm thực hiện công ước Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO: bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai*, Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 10 - 8 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 13 - 3 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 3 - 2018